

Bản án số:03/2019/HS-ST
Ngày 27- 02- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: -Bà Nguyễn Thị Thanh.

- Ông Cao Văn Ngừ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thanh Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:04/2019/TLST-HS ngày 31/01/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:04/2019/QĐXXST-HS, ngày 15/02/2019 đối với bị cáo.

Họ và tên: Nguyễn Văn H; Tên gọi khác: không, sinh năm 1974, tại huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1938 và bà Phạm Thị Nh, sinh năm 1940; Bị cáo không có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01, Năm 2016, bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và chưa hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; Nhân thân: Năm 1997 bị Toà án nhân dân huyện B tuyên phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2018, tạm giam từ ngày 19/12/2018. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lào Cai- Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 15/12/2018, Nguyễn Văn H điều khiển xe máy Yoshida biển kiểm soát 24K3-9088 mượn của em trai là Nguyễn Văn Ú (tên gọi khác là Th) đi ra ga Phổ Lu gặp một người đàn ông lạ mặt khoảng 40 tuổi, H nhìn biết đó là người nghiện ma túy nên hỏi "có hàng không" ("hàng" ở đây là ma túy), người đó trả lời "có" và hỏi lại H mua bao nhiêu, H nói mua 500.000 đồng và đưa cho người đó 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Người đó đi về phía đường sắt khoảng 2 phút thì quay lại đưa cho H 01 túi ni lông màu trắng bên trong có gói giấy, H biết đó là ma túy nên cất vào túi quần rồi về nhà. Về đến nhà H lấy một ít để sử dụng. Sáng ngày 16/12/2018, H lại lấy một ít ma túy ra sử dụng rồi chia số ma túy còn lại thành hai gói. Hồi 12 giờ 20 phút ngày 16/12/2018, trên đường đi tìm việc tại các nhà máy thủy điện tại xã N và xã B1. Khi đến địa phận thôn H, xã C thì bị tổ công tác Công an huyện B phát hiện và yêu cầu kiểm tra hành chính, qua động viên thuyết phục H tự

giắc lấy từ khẩu trang đang đeo trên miệng ra 01 túi ni lông màu trắng bên trong có 01 gói giấy bạc màu vàng và 01 gói giấy in chữ đều chứa chất bột khô màu trắng vón cục H khai là Heroine vừa mua với giá 500.000 đồng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong ma túy, thu giữ của Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động và 01 xe mô tô.

Tại bản Kết luận giám định số 18/GĐMT ngày 17/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai xác định mẫu vật thu giữ của Nguyễn Văn H có trọng lượng 0,57 gam là chất ma túy Heroin thuộc danh mục I số thứ tự 09 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS-BH ngày 30/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 12 tháng đến 18 tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

-Tịch thu để tiêu hủy 0,48 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 Biển kiểm soát 24K3-9088; 01 khẩu trang đeo mặt kẻ caro có 02 dây quai đeo màu trắng, mặt trong bị rách, cũ đã qua sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn H: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã được tóm tắt ở phần trên. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt quả tang, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn H là người đạt độ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đã có hành vi tàng trữ bất hợp pháp 0,57 gam Heroin. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Trục tiếp là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Xâm phạm đến trật tự trị an ở địa phương, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Nên cần đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật và tuyên mức án tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[3]. Về tính chất mức độ hành vi, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do vậy, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định, không có tài sản gì, nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, không xác định được lý lịch người đàn ông đó nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B sẽ tiếp tục xác minh, khi nào xác định được đối tượng nêu trên, sẽ xem xét xử lý sau.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 0,48 gam Heroine còn lại sau giám định đã được niêm phong bằng bì thư in sẵn của phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai, tại các mép dán của phong bì có chữ ký của hai bên giao nhận và dấu của phòng KTHS. Đây là tang vật của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia - 1280 màu đen, bên trong lắp 01 sim vinaphone, điện thoại cũ đã qua sử dụng đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H. Quá trình điều tra xét thấy liên quan đến vụ án, nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo và giao cho người nhà quản lý. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp, nên không đề cập giải quyết.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yoshida màu nâu, có dán tem HONDA DREAM II, số khung 5X*000063, số máy FMG-5*000063; xe cũ, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 24K3-9088 đã thu giữ của bị cáo. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe trên là của Nguyễn Văn Ú (T). Quá trình điều tra xét thấy việc bị cáo sử dụng chiếc xe trên để mua ma túy thì anh Út không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Ú. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp, nên không đề cập giải quyết.

- Đối với 01 biển số đăng ký số BKS 24K3-9088. Hội đồng xét xử xét thấy không có giá trị sử dụng, cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với 01 khẩu trang đeo mặt kẻ caro có 02 dây quai đeo màu trắng, mặt trong bị rách, cũ đã qua sử dụng. Đây là tang vật của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu để tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí vụ án hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 16 tháng 12 năm 2018.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu để tiêu hủy: 0,58 gam Heroine được đựng trong 01 (một) phong bì in sẵn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai, mặt trước có ghi: Vật chứng (0,48 gam Heroine) còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Nguyễn Văn H có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện, thu giữ ngày 16 tháng 12 năm 2018 tại thôn H, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai. Tại các mép dán của bì niêm phong có chữ ký của hai bên giao nhận và 02 dấu tròn đỏ của phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai; 01 biên kiểm soát BKS 24K3-9088 và 01 khẩu trang đeo mặt kẻ caro có 02 dây quai đeo màu trắng, mặt trong bị rách, cũ đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên được cơ quan điều tra chuyển cho Cục Thi hành án dân sự theo biên bản bàn giao ngày 30/01/2019).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo Bản án: Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện B;
- QCSĐT CA huyện B;
- CQTHAHS CA huyện B;
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai;
- PC 81 Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng HSNV CA tỉnh Lào Cai;
- Trại giam;
- THA HS;
- CCTHADS;
- Bị cáo;
- Lưu HS; TA; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Hưng

